TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Ông Đặng Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Chí T, sinh năm: 1977..

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Lê Kim H; có vợ Nguyễn Thị T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

+ Bị hại: ông Huỳnh Tấn M1, sinh năm: 1976; nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc T2 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, bị hại Huỳnh Tấn M1, địa chỉ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến nhà của bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để đòi tiền lúa. Khi bị hại Mãi đến nhà bà T1 thì gặp bị cáo Huỳnh Chí T là chồng bà T1; sau khi nói chuyện liên quan đến việc nợ tiền lúa thì giữa bị cáo T và bị hại Mãi xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Lúc này, bị hại M1 cầm thùng nước lọc bằng nhựa loại 20 lít (thùng rỗng) giơ lên định đánh bị cáo T nhưng sau đó không đánh mà để xuống bàn. Thấy vậy, bị cáo T liền cầm một khúc gỗ có chiều dài 90 cm, trọng lương 800 gam (loại gỗ có cạnh vuông) gần đó đánh một cái vào vùng vai trái của bị hại Mãi làm khúc cây bị gãy làm đôi. Sau đó, bị cáo T tiếp tục cầm đoạn gỗ bị gãy có kích thước 43cm x 5cm x 3cm, đánh liên tiếp vào vùng đầu và vai của bị hại Mãi gây thương tích. Lúc này, bà T1 trong nhà chạy ra can ngăn nên bị cáo T không tiếp tục đánh bị hại và bị hại bỏ về nhà; được người thân đưa đến bệnh viện Q điều trị thương tích, đến ngày 10/5/2023 thì xuất viện.

Ngày 17/7/2023 ông Huỳnh Tấn M1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Chí T.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 169/KLTTCT-TTPY, ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh V đối với Huỳnh Tấn M1, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu do vật tày gây nên vết thương vùng đỉnh khoảng 3cm được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 2x0,1cm không để lại di chứng, cố tật.

- Chấn thương vùng bả vai trái do vật tày gây nên sưng nề, được điều trị, hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 6x4cm, không dị chứng, cố tật.

- Chấn thương khuỷu tay phải do vật tày gây nên, hiện tại phục hồi, không ghi nhận dấu chấn thương.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Tấn M1 tại thời điểm giám định là 04%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn gỗ có kích thước 5cm x 3cm x 47cm trọng lượng 400gam.
- 01 đoạn gỗ có kích thước 5cm x 3cm x 43cm trọng lượng 400gam.
- 01 mảnh gỗ có kích thước 6,5cm x 2cm x 0,7cm.
- 01 đoạn video có tên "CMBN8427.mp4" được trích ra 01 (một) đĩa DVD do camera giám sát của Huỳnh Chí T ghi lại có liên quan đến vụ cố ý gây thương tích.

Trách nhiệm dân sự: bị hại Mãi yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền điều trị, tiền xe, tiền mất ngày công lao động cho người bị xâm hại, tiền bồi thường mất ngày công lao động cho người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 23.455.710 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134.điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo Huỳnh Chí T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo là không được chấp nhận, mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự số: 92/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134.điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, bị hại Huỳnh Tấn M1 đến nhà bi cáo Huỳnh Chí T để đòi tiền lúa thì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, cự cãi; bị cáo cầm một khúc gỗ có chiều dài 90 cm, trọng lương 800 gam (loại gỗ có cạnh vuông) gần đó đánh một cái vào vùng vai trái của bị hại làm khúc cây bị gãy làm đôi. Sau đó, bị cáo tiếp tục cầm đoạn gỗ bị gãy có kích thước 43cm x 5cm x 3cm, đánh liên tiếp vào vùng đầu và vai của bị hại gây thương tích với tỷ lệ là 04%; bị hại có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo; khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường một phần thiệt hại được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo. Trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại, nhưng mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.077.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0006825 ngày 26/02/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Chí T, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Chí T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134.điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.077.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0006825 ngày 26/02/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bị cáo Huỳnh Chí T nộp để đảm bảo thi hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Chí T chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã M: 02;
- Lưu VP + P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên